

Số: 103/2024/QĐST-HNGĐ

Sông Công, ngày 05 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 122/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1993

ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Q.

Nơi tạm trú: Nhà Phạm Thanh H, Đ1 CMT10, tổ C, phường B, thành phố S.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Đại Đ1, sinh năm 1994,

ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Q.

Nơi tạm trú: Nhà Phạm Thanh H, Đ1 CMT10, tổ C, phường B, thành phố S.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L1 và anh Nguyễn Đại Đ1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L1 và anh Nguyễn Đại Đ1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L1 và anh Đ1 có 01 con chung là Nguyễn Đại Phúc H, sinh ngày 25/01/2020. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Chị L1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Đại Phúc H cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh Đ1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L1 tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0000765 ngày 03 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả chị Nguyễn Thị L1 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPSCTN;
- THADS TPSCTN;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Xá, huyện Văn Đồn, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thùy Dung**

